

Cần chú trọng công bố khoa học trong nước

Sau một năm thử nghiệm, hệ thống dữ liệu trích dẫn khoa học Việt Nam (V-CitationGate) đã có thể cung cấp một số chỉ số ban đầu, hỗ trợ việc tra cứu, cung cấp thông tin phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của các lĩnh vực. Nhân dịp này, PV đã có trao đổi với GS Nguyễn Hữu Đức - PGĐ ĐHQGHN người hướng dẫn triển khai ý tưởng này.

PV: Được biết GS là một trong những người tiên phong cổ súy cho văn hóa công bố quốc tế ở nước ta. Tại thời điểm hiện nay, cộng đồng khoa học đang hướng đến công bố quốc tế, sao GS lại quan tâm đến công bố trong nước?



GS Nguyễn Hữu Đức: Tôi rất vui vì trong những năm qua vấn đề công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế đã được cộng đồng quan tâm và văn hóa công bố quốc tế đã được chú ý tại nhiều cơ sở nghiên cứu và trường đại học trong cả nước. Nhưng chúng ta vẫn đang còn một khoảng trống cơ bản, gập gũ và thiết thực hơn. Đó là vấn đề công bố khoa học trong nước. Vấn đề này hoàn toàn có thể chủ động được, nhưng thực tế như thế nào? Hiện nay chúng ta chỉ có thể thống kê số lượng bài báo nhờ tổng hợp từ báo cáo của các cơ sở gửi lên, còn chất lượng thì được đánh giá chủ quan theo phương pháp chuyên gia. Việc thống kê và phân tích đang rất bất cập. Chúng tôi muốn khảo sát và từng bước hỗ trợ, hợp tác xây dựng hệ thống tạp chí để Việt Nam có một cơ sở dữ liệu khoa học phong phú và tin cậy, từng bước hội nhập bình

đẳng với thế giới, đặc biệt về các tư liệu nghiên cứu Việt Nam học đương đại. Công bố trong nước không tách rời mà có liên hệ mật thiết với công bố quốc tế, tiếp cận chuẩn mực quốc tế.

PV: Vậy thông tin vui từ các phân tích đầu tiên của hệ thống thể hiện như thế nào, thưa GS?

GS Nguyễn Hữu Đức: Hệ thống V-CitationGate hiện nay mới kết nối được 52 tạp chí trong nước với khoảng 25 nghìn thư mục (xem <https://vcgate.vnu.edu.vn>). Đây là các tạp chí có trang web tương đối chuẩn mực, metadata của các bài báo có thể được nhận diện ít nhất bởi Google Scholar và hệ thống của chúng tôi. Cũng như cách tiếp cận của ISI và Scopus, hệ thống này không chỉ đề cập đến số lượng bài báo, tác giả, địa chỉ cơ quan, mà đặc biệt quan tâm số lượng trích dẫn của các bài báo này. Kết quả bước đầu cho thấy, thống kê các bài báo công bố trên 52 tạp chí của Việt Nam trong giai đoạn 2006-2016 đã có tổng cộng 7.126 lần trích dẫn từ trong và ngoài nước, trong đó 3378 lần được trích dẫn (chiếm 48%) từ các tạp

chỉ thuộc hệ thống ISI và Scopus.

Một số bài báo xuất bản trên các tạp chí này có số trích dẫn rất cao. Ví dụ như bài báo "[Silver nanoparticles: synthesis, properties, toxicology, applications and perspectives](#)" của nhóm tác giả [Trần Quang Huy](#) đăng trên tạp chí [Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology](#) có 257 trích dẫn. Hoặc bài báo "[Nonlinear postbuckling of eccentrically stiffened functionally graded plates and shallow shells](#)" của nhóm tác giả [Nguyễn Thị Phương](#) đăng trên tạp chí [Vietnam Journal of Mechanics](#) có 40 lần trích dẫn và bài báo "[Effects of using wastewater as nutrient sources on soil chemical properties in peri-urban agricultural systems](#)" của nhóm tác giả [Nguyễn Mạnh Khải](#) đăng trên tạp chí [VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences](#) cũng được trích dẫn 29 lần...

Rõ ràng, nếu Việt Nam ta có nghiên cứu tốt, có phương thức xuất bản chuẩn mực, thì thông tin khoa học và tầm ảnh hưởng của nghiên cứu vẫn có thể vượt qua giới hạn quốc gia.

The screenshot shows the CitationGate website interface. At the top, there is a navigation bar with the CitationGate logo and menu items: Trang chủ, Tìm kiếm, Tạp chí Việt Nam, Chỉ số nghiên cứu, Tài liệu Việt Nam, and Tài khoản. Below this is a green header for 'VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences'. The main content area is divided into a left sidebar and a main results area. The sidebar contains a 'KẾT QUẢ' section with statistics: 349 bài báo, 185 trích dẫn, and 756 tác giả. It also has a 'LỌC THEO NĂM' section with checkboxes for years 2016 (141 bài), 2012 (28 bài), 2008 (26 bài), 2011 (26 bài), and 2009 (25 bài), and a 'Hiện 5 năm nữa' option. The main results area shows a search filter for 'Xem 10 mục' and 'Sắp xếp theo Số trích dẫn' and 'Giảm dần'. The results list three articles:

Article Title	Citation Count
1. Effects of using wastewater as nutrient sources on soil chemical properties in peri-urban agricultural systems	29
2. Assessment of the influence of interpolation techniques on the accuracy of digital elevation model	21
3. Potential evapotranspiration estimation and its effect	1

Website của hệ thống V-CitationGate

PV: Trong khi chờ một số lượng thư mục lớn hơn nữa để có đánh giá tổng quát hơn về tình hình công bố trong nước, GS có thể thông tin cụ thể hơn về chất lượng của các tạp chí khoa học của Việt Nam?

GS Nguyễn Hữu Đức: Chất lượng của một tạp chí cần được đánh giá đầy đủ bởi các tiêu chí theo thông lệ quốc tế, từ tính chuyên nghiệp trong khâu tổ chức và xuất bản, đến mức độ đa dạng về địa lý của ban biên tập, phản biện, tác giả... Nhưng tiêu chí cơ bản, trực tiếp hơn cả vẫn là mức độ được đón nhận và sự tin cậy của cộng đồng khoa học. Theo đó, số lần trích dẫn (cited times) và chỉ số ảnh hưởng (impact factor) đang được sử dụng phổ biến. Chỉ số ảnh hưởng của một tạp chí thường được tính theo số liệu trích dẫn trong 3 năm gần nhất. Đối với các tạp chí của Việt Nam, do có những hạn chế riêng, chúng tôi đang tính theo số trích dẫn trung bình trong vòng 10 năm. Theo đó, Việt Nam đang có 19 tạp chí đã có tổng chỉ số trích dẫn trên 50 lần trở lên.

Xếp hạng tạp chí theo chỉ số trích dẫn trung bình được nêu ở **bảng dưới đây**. Các tạp chí này thuộc các lĩnh vực khác nhau, nhưng có thể đưa ra các nhận xét chung như sau:

- Bên cạnh 6 tạp chí có yếu tố hợp tác với các nhà xuất bản nước ngoài trong khâu xuất bản (trực tuyến), 13 tạp chí còn lại lọt top hoàn toàn bằng yếu tố nội lực.
- Đã có 4 tạp chí của Việt nam gia nhập được hệ ISI hoặc/và Scopus.
- Tạp chí [Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology](#) của Viện Hàn lâm KH&CN VN hợp tác với IOP, mặc dù mới thành lập từ năm 2010 nhưng có tổng số trích dẫn cao vượt trội.
- Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn có 4 đại diện góp mặt.

Trong danh sách này có nhiều tạp chí có bề dày thời gian dài, nhưng cũng có một số tạp chí mới vốn chưa được đánh giá cao theo cách đánh giá truyền thống. Điều đáng lưu ý là, số tạp chí vốn đã được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước đánh giá đến mức 01 điểm lần này còn thiếu vắng rất nhiều trong danh sách. Chúng tôi sẽ phối hợp với các tạp chí để tiếp tục cập nhật.

PV: GS có thể nêu thêm một số chức năng của hệ thống V-CitationGate?

GS Nguyễn Hữu Đức: Đây là cơ sở dữ liệu thư mục (*Bibliographic database*), đồng thời sẽ là cơ sở phân tích, đánh giá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (*Scientometrics*). *V-CitationGate* là nguồn thông tin minh bạch về năng suất và chất lượng nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục đại học, sẽ được các Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục tham khảo và sử dụng khi tiến hành

đánh giá kiểm định các trường đại học.

Phần mềm của hệ thống cho phép thực hiện các tìm kiếm, phân tích, thống kê và trích xuất thông tin khoa học ở các cấp độ khác nhau, từ tác giả đến đơn vị; chủ đề đến lĩnh vực, nhóm lĩnh vực; thời gian xuất bản đến mức độ hợp tác nghiên cứu... phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách phát triển.

V-CitationGate đang có kế hoạch thu thập, số hóa, kết nối và tích hợp từ các nguồn lưu trữ ở Việt Nam và nước ngoài để phát triển thành “thánh địa” phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu Việt Nam. Đây cũng là một tiếp cận để số hóa trí thức Việt.

TT	Tên tạp chí	Số bài	Trích dẫn	Trung bình	Ghi chú
1	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ¹	499	3364	6.74	IoP: 2010 Scopus: 2010-2017 ISI: 2013-2016
2	Vietnam Journal of Computer Science ²	67	304	4.54	Springer: 2014
3	REV Journal on Electronics and Communications ³	79	159	2.01	
4	Vietnam Journal of Mathematics ¹	309	410	1.33	Springer: 2013 Scopus: 2013-2017 ISI: 2016-2017
5	Acta Mathematica Vietnamica ¹	424	566	1.33	Springer: 2013 Scopus: 2013-2017 ISI: 2016-2017
6	Vietnam Journal of Mechanics ¹	317	304	0.96	
7	Journal of Science: Advanced Materials and Devices ⁴	86	63	0.73	Elsevier: 2016 ScienceDirect: 2016-2017
8	Journal of Economics and Development ⁵	104	65	0.63	
9	Biomedical Research and Therapy ⁶	128	69	0.54	Springer: 2014 ISI: 2015-2017
10	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences ⁴	349	185	0.53	
11	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics ⁴	321	165	0.51	
12	VNU Journal of Science: Foreign Studies ⁴	339	161	0.47	
13	VNU Journal of Science: Economics and Business ⁴	320	140	0.44	
14	Communications in Physics ¹	416	129	0.31	
15	Journal of Computer Science and Cybernetics ¹	338	101	0.30	
16	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology ⁴	555	122	0.22	
17	VNU Journal of Science: Legal Studies ⁴	313	58	0.19	
18	Tạp chí Sinh học ¹	909	152	0.17	
19	Vietnam Journal of Chemistry ¹	1012	112	0.11	

Chỉ số trích dẫn của một số tạp chí Việt Nam xuất bản trực tuyến giai đoạn 2006-2017

PV: Xin GS nói rõ hơn về kế hoạch phát triển tiếp của hệ thống *V-CitationGate*?

GS Nguyễn Hữu Đức: Hiện nay, các tạp chí khoa học chỉ xuất bản bản in có số lượng đọc giả và chỉ số trích dẫn rất thấp, hiệu quả rất hạn chế. Việt Nam có gần 400 tạp chí, nhưng mới chỉ có 52 tạp chí có trang web tương đối chuẩn mực. Một số đang tham gia xuất bản trực tuyến chung trên hệ thống Tạp chí khoa học Việt Nam Trực tuyến (VJOL). Tuy nhiên, có thể thấy tính chuyên nghiệp và chuẩn mực số hóa đều đang còn rất thấp. Công tác lưu trữ, thống kê, tìm kiếm còn rất bất cập. Với kinh nghiệm từ hợp tác với NXB Elsevier và Scopus, *V-CitationGate* có thể tư vấn hoặc/và cung cấp công nghệ để các tạp chí trong nước xây dựng các trang web và vận hành theo đúng chuẩn mực quốc tế. Đặc biệt, còn có thể hướng dẫn, giúp đỡ tạp chí của các đơn vị theo yêu cầu, đảm bảo khả năng index vào nguồn Google Scholar và phát triển chỉ số trích dẫn. Từ đó, có thể được kết nối vào *V-CitationGate* hoặc/và các hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học quốc gia và quốc tế khác.

V-CitationGate còn có thể hỗ trợ các tạp chí trong nước thiết lập định danh số DOI (Digital Object Identifier) cho các ấn phẩm khoa học gốc đăng trên tạp chí thông qua hệ thống Crossref do ĐHQGHN đăng ký và đại diện. DOI tạo điều kiện cho việc gửi, truy xuất dữ liệu và nhận dạng số để kích hoạt, thúc đẩy liên kết bền vững và khả năng tìm kiếm các ấn phẩm khoa học gốc trên Internet. Các tạp chí có thể được cấp số DOI trực tiếp qua *V-CitationGate*.

PV: Cảm ơn GS và chúc V-CitationGate liên tục phát triển./.